

PHỤ LỤC SỐ 04:

DANH MỤC

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT DO HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH, ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYẾN QUANG BAN HÀNH CẦN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ, BÃI BỎ TRONG KỶ HỆ THỐNG HÓA 2019 - 2023

(Kèm theo Quyết định số: 162/QĐ-UBND ngày 28/02/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý
I	LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN						
	NGHỊ QUYẾT						
1	Nghị quyết	số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/12/2020	Quy định chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sửa đổi, bổ sung	Quy định về trình tự, thủ tục cấp kinh phí hỗ trợ đối với nội dung hỗ trợ sau đầu tư tại khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND chưa cụ thể, chưa phù hợp với các nhiệm vụ được thực hiện chi theo hình thức lệnh chi tiền quy định tại Điều 19 Thông tư số 342/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Năm 2024
	QUYẾT ĐỊNH						
2	Quyết định	Số 37/2005/QĐ-UBND ngày 21/4/2005	về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế của Trung tâm Khuyến nông thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bãi bỏ	- Quyết định số 37/2005/QĐ-UBND đã hết hiệu lực một phần, cụ thể: Quyết định số 363/QĐ-UBND ngày 09/12/2015 của UBND tỉnh về bãi bỏ các quyết định quy định nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở đã bãi	Sở Tư pháp	Quý II/2024

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý
					<p>bỏ các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến nông thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Quyết định số 37/2005/QĐ-UBND. Theo đó Quyết định số 37/2005/QĐ-UBND còn nội dung quy định về vị trí, chức năng của Trung tâm Khuyến nông thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại khoản 1 Điều 1 còn hiệu lực thi hành.</p> <p>- Hiện nay theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 24 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thì việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh.</p>		
3	Quyết định	Số 38/2005/QĐ-UBND ngày 21/4/2005	Về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và biên chế của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bãi bỏ	<p>- Quyết định số 38/2005/QĐ-UBND đã hết hiệu lực một phần, cụ thể: Quyết định số 363/QĐ-UBND ngày 09/12/2015 của UBND tỉnh về bãi bỏ các quyết định quy định nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở đã bãi bỏ các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi</p>	Sở Tư pháp	Quý II/2024

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý
					<p>trường nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Quyết định số 38/2005/QĐ-UBND. Theo đó Quyết định số 38/2005/QĐ-UBND còn nội dung quy định về chức năng của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại khoản 1 Điều 1 còn hiệu lực thi hành.</p> <p>- Hiện nay theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 24 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ Quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thì việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh.</p>		
4	Quyết định	Số 54/2006/QĐ-UBND ngày 06/9/2006	Về việc thành lập Trạm Khuyến nông thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã	Bãi bỏ	<p>- Các quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, cơ cấu tổ chức Trạm Khuyến nông tại Quyết định số 54/2006/QĐ-UBND đã được bãi bỏ tại Quyết định số 83/QĐ-UBND ngày 28/3/2017 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trạm Khuyến nông các huyện, thành phố, vì vậy Quyết định số 54/2006/QĐ-UBND còn quy định tại Điều 1 (về thành lập các Trạm khuyến nông trực thuộc</p>	Sở Tư pháp	Quý II/2024

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý
					<p><i>UBND huyện, thị xã trên cơ sở khuyến nông các huyện, thị xã) còn hiệu lực thi hành.</i></p> <p>- Ngày 04/5/2019, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 128/QĐ-UBND về việc thành lập Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp trực thuộc UBND huyện, thành phố, theo đó Trạm khuyến nông thuộc UBND huyện, thành phố đã được hợp nhất để thành lập Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp trực thuộc UBND huyện, thành phố</p>		
	CHỈ THỊ						
5	Chỉ thị	Số 04/2008/CT-UBND ngày 23/7/2008	Về việc tăng cường quản lý đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh	Bãi bỏ	<p>Chỉ thị số 04/2008/CT-UBND có nội dung dẫn chiếu thực hiện các văn bản đã hết hiệu lực thi hành (<i>cụ thể: Luật Đất đai năm 2003 đã hết hiệu lực thi hành và được thay thế bởi Luật Đất đai năm 2013; Luật Bảo vệ và phát triển rừng năm 2004 đã hết hiệu lực và được thay thế bởi Luật Lâm nghiệp 2017</i>). Nội dung của Chỉ thị số 04/2008/CT-UBND chủ yếu mang tính chỉ đạo, triển khai thực hiện, không phải quy phạm pháp luật. Hiện nay việc quản lý đất lâm nghiệp đã được quy định cụ thể tại Luật Đất đai, Luật Lâm nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành, đồng thời Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh cũng đã ban hành nhiều</p>	Sở Tư pháp	Quý II/2024

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý
					văn bản chỉ đạo có nội dung liên quan đến phát triển, quản lý rừng.		
II	LĨNH VỰC TÀI CHÍNH						
	NGHỊ QUYẾT						
6	Nghị quyết	Số 06/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018	Quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sửa đổi, bổ sung	Căn cứ chính để ban hành Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND là Thông tư số 36/2018/TT-BTC đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 06/2023/TT-BTC, theo đó một số nội dung của Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND không còn phù hợp, cụ thể: - Điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND quy định đối tượng áp dụng là “ <u>công chức, công chức thực hiện chế độ tập sự trong các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở tỉnh, huyện; công chức xã, phường, thị trấn; công chức trong bộ máy lãnh đạo, quản lý đơn vị sự nghiệp công lập</u> ” không còn phù hợp với quy định về đối tượng áp dụng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1 Thông tư số 36/2018/TT-BTC, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 06/2023/TT-BTC, cụ thể: “ <u>Công chức trong cơ quan của Đảng Cộng</u>	Sở Tài chính	Năm 2024

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý
					<p><i>sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện và công chức xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là cấp xã)", theo đó không còn đối tượng là công chức thực hiện chế độ tập sự và công chức trong bộ máy lãnh đạo, quản lý đơn vị sự nghiệp công lập.</i></p> <p>- Khoản 4 Điều 2 Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND quy định về các khoản chi phí theo thực tế phục vụ trực tiếp lớp học thiếu một số khoản chi phí tại điểm i khoản 2 Điều 5 Thông tư số 36/2018/TT-BTC, được bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Thông tư số 06/2023/TT-BTC, gồm: "<i>Chi tạo lập mới hoặc thuê hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ đào tạo, bồi dưỡng trực tuyến từ xa; Chi số hóa tài liệu phục vụ trực tiếp đào tạo, bồi dưỡng trực tuyến từ xa; Chi mua vật tư, nguyên nhiên vật liệu thực hành đối với các lớp học cần sử dụng vật tư, nguyên nhiên vật liệu thực hành"</i></p>		
7	Nghị quyết	Số 13/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019	Về việc phân định các nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Thay thế	Căn cứ chính để ban hành Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐND là khoản 2 Điều 4 Thông tư số 02/2017/TT-BTC đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 31/2023/TT-BTC,	Sở Tài chính	Năm 2024

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý
					<p>theo đó nội dung các nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương được quy định:</p> <p>“2. Nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương</p> <p>Quy định tại Điều 152 và điểm a khoản 1 Điều 153 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 1 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.</p> <p>Việc phân định cụ thể các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường nêu trên của ngân sách địa phương cho các cấp ngân sách ở địa phương do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định”</p> <p>Các quy định về phân định nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường tại Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐND không còn phù hợp với quy định tại Điều 152 và điểm a khoản 1 Điều 153 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP</p>		
	QUYẾT ĐỊNH						
8	Quyết định	Số 331/2002/QĐ-UB ngày 16/6/2002	Về việc ban hành Quy định tạm thời hỗ trợ lãi suất tiền vay mua máy nông nghiệp phục	Bãi bỏ	Văn bản không còn được thực hiện trên thực tế; nội dung quy định việc vay vốn tại 01 ngân hàng - chi nhánh ngân hàng nông nghiệp (hiện nay là Ngân	Sở Tư pháp	Quý II/2024

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý
			vụ làm đất kịp thời vụ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.		hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn/ngân hàng thương mại), đồng thời giao trách nhiệm cho ngân hàng làm hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất là không còn phù hợp với tổ chức và hoạt động của ngân hàng thương mại hiện nay. Ngoài ra, hiện nay Chính phủ và tỉnh cũng đã có nhiều chính sách hỗ trợ tín dụng trong lĩnh vực nông nghiệp.		
9	Quyết định	Số 28/2008/QĐ-UBND ngày 24/12/2008	Về việc quy định chế độ hỗ trợ cho giáo viên mầm non không trong biên chế nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Bãi bỏ	<p>- Quyết định số 28/2008/QĐ-UBND có nội dung sao chép toàn bộ nội dung Nghị quyết số 21/2008/NQ-HĐND;</p> <p>- Nghị quyết số 21/2008/NQ-HĐND đã hết hiệu lực thi hành (được bãi bỏ tại Nghị quyết số 04/2020/NQ-HĐND). Hiện nay mức hỗ trợ chi khác cho công tác dạy học đối với giáo viên mầm non không trong biên chế nhà nước trên địa bàn tỉnh đã được tính trong định mức phân bổ chi thường xuyên theo tiêu chí biên chế trong định mức phân bổ cho sự nghiệp giáo dục theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND.</p>	Sở Tư pháp	Quý II/2024
10	Quyết định	Số 04/2012/QĐ-UBND ngày 13/3/2012	Về việc ban hành giá cước bốc xếp bằng thủ công một số loại vật liệu, vật tư, hàng	Thay thế	Giá cước bốc xếp bằng thủ công một số vật liệu, vật tư, hàng hoá chủ yếu tại Quyết định số 04/2012/QĐ-UBND được tính toán, xây dựng từ năm 2012. Tại thời điểm này, mức lương cơ sở là	Sở Tài chính	Năm 2024

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý
			hóa chủ yếu trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang		1.050.000 đồng (theo quy định tại Nghị định số 21/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu chung), nhưng đến nay mức lương cơ sở đã tăng lên 1.800.000 đồng (theo quy định tại Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang), tăng 71,4%. Đồng thời, chỉ số giá tiêu dùng mỗi năm đều tăng (ví dụ: Theo Tổng cục Thống kê, năm 2019 chỉ số giá tiêu dùng (CPI) Việt Nam tăng 2,79% so với năm 2018 ; năm 2020 tăng 5,15% so với năm 2019; năm 2021 tăng 3.10 so với năm 2020; năm 2022 tăng 3,15% so với năm 2021; ...). Theo đó, giá cước bóc xếp bằng thủ công một số vật liệu, vật tư, hàng hoá chủ yếu tại Quyết định số 04/2012/QĐ-UBND không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội		
11	Quyết định	Số 16/2015/QĐ-UBND ngày 20/11/2015	Về việc ban hành một số định mức chi đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Bãi bỏ	Căn cứ chính để ban hành Quyết định số 16/2015/QĐ-UBND là Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN hiện nay đã được thay thế bởi Thông tư số 03/2023/TT-BTC và Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN. Tại khoản 1 Điều 2 Thông tư số 03/2023/TT-BTC quy định:	Sở Tài chính	Sau khi có quy định mới của tỉnh về định mức lập dự toán thực hiện nhiệm

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý
					<p>“Các định mức lập dự toán kinh phí ngân sách nhà nước quy định tại Thông tư này là định mức tối đa áp dụng đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước. Căn cứ quy định tại Thông tư này, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (sau đây gọi là các bộ, cơ quan trung ương) và <u>các địa phương căn cứ tình hình thực tế và khả năng ngân sách được giao để phê duyệt định mức lập dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý để thực hiện thống nhất trong phạm vi bộ, cơ quan trung ương và địa phương, đảm bảo phù hợp với đặc thù hoạt động khoa học và công nghệ của bộ, cơ quan trung ương, địa phương và khả năng cân đối ngân sách được giao, nhưng tối đa không vượt quá định mức quy định tại Thông tư này.</u></p> <p>Trong trường hợp cần thiết, căn cứ khả năng cân đối ngân sách và điều kiện cụ thể của từng địa phương, <u>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định bổ sung một số nội dung và mức chi ngoài các nội dung, định mức chi quy định tại Thông tư này để thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ của địa phương đảm bảo hiệu quả, phù hợp với thực tế và theo đúng</u></p>		vụ khoa học và công nghệ từ nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý
					<p><i>quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.</i>”</p> <p>Căn cứ quy định nêu trên, thẩm quyền ban hành định mức chi đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND tỉnh.</p>		
12	Quyết định	Số 06/2017/QĐ-UBND ngày 20/6/2017	Ban hành quy định quy trình lập, thẩm định phương án giá, thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc lập, thẩm định phương án giá; phân cấp quản lý giá đối với hàng hoá, dịch vụ thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.	Thay thế	Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND được ban hành căn cứ trên cơ sở Luật Giá ngày 20/6/2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Ngày 19/6/2023, Quốc hội ban hành Luật Giá số 16/2023/QH15 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024, do đó cần thiết phải ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND.	Sở Tài chính	Năm 2024
13	Quyết định	Số 15/2017/QĐ-UBND ngày 06/10/2017	Quy định cước vận tải hàng hoá bằng ô tô trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Bãi bỏ	Ngày 19/6/2023, Quốc hội ban hành Luật Giá số 16/2023/QH15 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024, trong đó tại Phụ lục số 02 Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá ban hành kèm theo Luật Giá không còn quy định cước vận tải hàng hóa bằng ô tô thuộc danh mục hàng hóa dịch vụ do Nhà nước định giá	Sở Tư pháp	Quý II/2024 (thời điểm hết hiệu lực từ ngày 01/7/2024)

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý
14	Quyết định	số 21/2018/QĐ-UBND ngày 25/12/2018	Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Thay thế	Sau 05 năm tổ chức thực hiện, đến nay có một số quy định không còn phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, cụ thể: Cơ quan tổ chức, bộ máy của một số cơ quan, đơn vị đã thay đổi do thành lập mới, sát nhập, giải thể, đổi tên; Nhiều cơ quan đã xây dựng trụ sở mới hoặc thanh lý, điều chuyển trụ sở cũ; Diện tích quy định tại Quyết định số 21/2018/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 hiện nay không còn phù hợp với tình hình thực tế của các cơ quan, đơn vị. Ngoài ra các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 152/2017/NĐ-CP của Chính phủ chưa được UBND tỉnh ban hành quy định. Do đó cần thiết phải ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 21/2018/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND tỉnh.	Sở Tài chính	Năm 2024
15	Quyết định	số 21/2019/QĐ-UBND ngày 29/8/2019	Quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sửa đổi, bổ sung	Căn cứ chính để ban hành Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND là Thông tư số 27/2017/TT-BTC đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 31/2023/TT-BTC, theo đó quy định về mức chi lập nhiệm vụ, dự án tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND không còn phù hợp với quy định về chi phí chi lập nhiệm vụ, dự án quy định tại mục 1 Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 02/2017/TT-BTC đã được sửa	Sở Tài chính	Năm 2024

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý
					đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Thông tư số 31/2023/TT-BTC		
16	Quyết định	số 30/2019/QĐ-UBND ngày 12/11/2019	Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng (đối tượng sử dụng, chủng loại, số lượng, mức giá) và bổ sung định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Thay thế	Căn cứ chính để ban hành Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND (đã được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 13/2021/QĐ-UBND) là Nghị định số 04/2019/NĐ-CP đã hết hiệu lực thi hành và được thay thế bởi Nghị định số 72/2023/NĐ-CP. Theo đó một số nội dung tại Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND (đã được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 13/2021/QĐ-UBND) không còn phù hợp với nội dung giao UBND tỉnh quy định tại Nghị định số 72/2023/NĐ-CP	Sở Tài chính	Năm 2024
17	Quyết định	số 13/2021/QĐ-UBND ngày 17/9/2021	sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 12/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng (đối tượng sử dụng, chủng loại, số lượng, mức giá) và bổ sung định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thay thế			

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý
			thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang				
18	Quyết định	số 09/2020/QĐ-UBND ngày 25/7/2020	Ban hành Danh mục tài sản, thời gian sử dụng, tỷ lệ hao mòn tài sản cố định hữu hình; Tài sản cố định vô hình và Danh mục tài sản cố định đặc thù thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Thay thế	Căn cứ chính để ban hành Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND là Thông tư số 48/2018/TT-BTC đã hết hiệu lực thi hành và được thay thế bởi Thông tư số 23/2023/TT-BTC. Theo đó một số nội dung quy định tại Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND không còn phù hợp với Thông tư số 23/2023/TT-BTC như: không còn phân cấp cho UBND tỉnh quy định “ <i>Danh mục tài sản chưa đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 Thông tư số 48/2018/TT-BTC là tài sản cố định</i> ”, đồng thời nội dung giao UBND tỉnh quy định về <i>thời gian sử dụng tài sản cố định vô hình đã được thay bằng nội dung thời gian tính hao mòn của tài sản cố định vô hình...</i>	Sở Tài chính	Năm 2024
19	Quyết định	số 18/2021/QĐ-UBND ngày 29/10/2021	Ban hành Quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Thay thế	Qua quá trình triển khai thực hiện một số quy định tại Quyết định số 18/2021/QĐ-UBND (đã được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND) không phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, gây khó khăn cho quá trình triển khai thực hiện, cần thiết phải sửa đổi, đồng thời bổ sung các quy định phân cấp trong việc cung cấp sản	Sở Tài chính	Năm 2024

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý
20	Quyết định	Số 13/2023/QĐ-UBND ngày 12/07/2023	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 18/2021/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh	Thay thế	phẩm, dịch vụ công, tạo sự chủ động cho UBND huyện, thành phố trong việc phê duyệt dự toán thực hiện dịch vụ công và quyết định phương thức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công		
21	Quyết định	Số 33/2023/QĐ-UBND ngày 21/12/2023	Về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Thay thế	Văn bản có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31/12/2024	Sở Tài chính	Tháng 12/2024
III	LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG						
	NGHỊ QUYẾT						
22	Nghị quyết	Số 97/2006/NQ-HĐND ngày 08/12/2006	Về quy hoạch điều tra, đánh giá, thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản tỉnh	Bãi bỏ	Quy hoạch điều tra, đánh giá, thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản tỉnh Tuyên Quang là quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch tỉnh theo quy	Sở Tư pháp	Quý II/2024

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý
			Tuyên Quang đến năm 2010, có xét đến năm 2020		định tại mục 244 Phụ lục Danh mục các quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch ban hành kèm theo Nghị quyết số 110/NQ-CP ngày 02/12/2019 của Chính phủ.		
23	Nghị quyết	Số 14/2017/NQ-HĐND ngày 26/7/2017	Sửa đổi, bổ sung Quy hoạch điều tra, đánh giá, thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản tỉnh Tuyên Quang đến năm 2010, có xét đến năm 2020 ban hành kèm theo Nghị quyết số 97/2006/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2006 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Bãi bỏ	Hiện nay Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 325/QĐ-TTg ngày 30/3/2023 Phê duyệt Quy hoạch tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trong đó đã quy định phương án bảo vệ, thăm dò, khai thác và sử dụng tài nguyên khoáng sản tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.		
24	Nghị quyết	số 20/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019	Về việc thông qua bảng giá đất năm (2020-2024) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Bãi bỏ	- Khoản 3 Điều 159 Luật Đất đai năm 2024 quy định: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định bảng giá đất lần đầu để công bố và áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026. Hằng năm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung bảng giá đất để công bố và áp dụng từ ngày 01 tháng 01 của năm tiếp theo.	Sở Tài nguyên và Môi trường	<i>Sau khi HĐND tỉnh thông qua Bảng giá đất lần đầu để công bố và áp dụng từ ngày 01/ 01/2026</i>
25	Nghị quyết	số 10/2021/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 20/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua bảng giá đất 05 năm (2020 - 2024) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Bãi bỏ	<i>Trường hợp cần thiết phải điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung bảng giá đất trong năm, Ủy ban nhân dân</i>		

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý
					<p><i>cấp tỉnh có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định”.</i></p> <p>- Khoản 1 Điều 257 Luật Đất đai năm 2024 quy định: “<i>Bảng giá đất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành theo quy định của Luật Đất đai số 45/2013/QH13 được tiếp tục áp dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025; trường hợp cần thiết Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định điều chỉnh bảng giá đất theo quy định của Luật này cho phù hợp với tình hình thực tế về giá đất tại địa phương”.</i></p> <p>Theo quy định nêu trên, thì Bảng giá đất được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 20/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 20/12/2021) sẽ hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2026.</p>		
	QUYẾT ĐỊNH						
26	Quyết định	Số 02/2008/QĐ-UBND ngày 17/04/2008	Về việc phê duyệt khu vực cấm, tạm cấm và hạn chế hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Bãi bỏ	Khoản 5 Điều 28 Luật Khoáng sản năm 2010 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 8 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch) quy định “ <i>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh khoáng định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản sau khi có ý kiến</i>	Sở Tài nguyên và Môi trường	Năm 2024

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý
					<i>của Bộ Tài nguyên và Môi trường và bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan.”. Theo đó việc phê duyệt khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản hiện nay thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ</i>		
27	Quyết định	Số 20/2008/QĐ-UBND ngày 21/09/2008	Về việc ban hành Quy định về tiêu chí phân vùng, phân loại đường phố và phân vị trí đất làm căn cứ phân vùng, phân loại đường phố, phân vị trí đất để định giá đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Thay thế	Toàn bộ các văn bản là căn cứ ban hành Quyết định số 20/2008/QĐ-UBND đã hết hiệu lực thi hành từ những năm 2014-2015. Một số nội dung Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 20/2008/QĐ-UBND không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và tình hình thực tế của địa phương.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Năm 2024
28	Quyết định	Số 17/2009/QĐ-UBND ngày 22/10/2009	Về việc phê duyệt Quy hoạch bảo vệ môi trường tỉnh Tuyên Quang đến năm 2010, định hướng đến năm 2020	Bãi bỏ	- Quy hoạch bảo vệ môi trường tỉnh Tuyên Quang là quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch tỉnh theo quy định tại mục 244 Phụ lục Danh mục các quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch ban hành kèm theo Nghị quyết số 110/NQ-CP ngày 02/12/2019 của Chính phủ. - Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 325/QĐ-TTg ngày 30/3/2023 Phê duyệt Quy hoạch tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021 - 2030, tầm	Sở Tư pháp	Quý II/2024

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý
					nhìn đến năm 2050 trong đó đã quy định phương án phân vùng bảo vệ môi trường tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.		
29	Quyết định	Số 29/2010/QĐ-UBND ngày 29/11/2010	Về việc ban hành quy định thời gian thực hiện các thủ tục và cơ chế phối hợp, cung cấp thông tin trong công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Bãi bỏ	Văn bản dẫn chiếu thực hiện quy định tại Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 đã hết hiệu lực thi hành, nội dung văn bản không còn phù hợp với quy định của Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Hiện nay thời gian, quy trình thực hiện các thủ tục hành chính về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất được thực hiện theo các quyết định công bố thủ tục hành chính, công bố quy trình nội bộ, liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Chủ tịch UBND tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Năm 2024
30	Quyết định	Số 18/2012/QĐ-UBND ngày 06/11/2012	Về việc sửa đổi, bổ sung Điều 4 Quyết định số 29/2010/QĐ-UBND ngày 29/11/2010 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc ban hành quy định về thời gian thực hiện và cơ chế phối hợp, cung cấp thông tin trong công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài	Bãi bỏ			

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý
			sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.				
31	Quyết định	Số 10/2011/QĐ-UBND ngày 21/7/2011	Ban hành Quy chế thu thập, quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng dữ liệu về tài nguyên và môi trường tỉnh Tuyên Quang	Thay thế	Phần lớn nội dung văn bản (Điều 3, 6, 7, 10, 11, 13, 15) dẫn chiếu thực hiện theo Nghị định số 102/2008/NĐ-CP, Thông tư số 07/2009/TT-BTNMT đã hết hiệu lực thi hành và được thay thế bằng Nghị định 73/2017/NĐ-CP và Thông tư số 32/2018/TT-BTNMT. Khoản 1 Điều 27 Nghị định số 73/2017/NĐ-CP phân cấp cho UBND tỉnh: “ <i>Xây dựng, ban hành Quy chế thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường; Quy chế khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường cấp tỉnh phù hợp với tình hình kinh tế, xã hội</i> ”.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Năm 2024
32	Quyết định	Số 15/2015/QĐ-UBND ngày 19/11/2015	Ban hành Quy định về quản lý, bảo vệ, khai thác sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Bãi bỏ	09/10 văn bản được sử dụng làm căn cứ ban hành Quyết định số 15/2015/QĐ-UBND đã hết hiệu lực thi hành (06/10 văn bản) hoặc được sửa đổi, bổ sung (03/10 văn bản), trong đó căn cứ chính để ban hành Quyết định số 15/2015/QĐ-UBND là Luật Tài nguyên nước năm 2012 sẽ hết hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024 và được thay thế bởi Luật Tài nguyên nước năm 2023.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Năm 2024

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý
					<p>Một số quy định tại Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 15/2015/QĐ-UBND không còn phù hợp với quy định của Luật Tài nguyên nước năm 2023 như: dẫn chiếu thực hiện quy định đã hết hiệu lực thi hành, đã được sửa đổi, bổ sung (Luật Tài nguyên nước năm 2012; Nghị định số 43/2015/NĐ-CP; Nghị định số 201/2013/NĐ-CP; Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT; Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT; Quyết định số 14/2007/QĐ-BTNMT); Luật Tài nguyên nước năm 2023 không còn quy định về xả nước thải vào nguồn nước; quy định về xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về tài nguyên nước của toàn tỉnh không còn phù hợp với quy định về việc xây dựng, cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia (theo đó CSDL tài nguyên nước quốc gia do Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng, các tỉnh thực hiện việc cung cấp, cập nhật thông tin); quy định về lập, điều chỉnh, phê duyệt quy hoạch tài nguyên nước của tỉnh không còn phù hợp, theo đó quy hoạch tài nguyên nước là quy hoạch ngành quốc gia do Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức lập...</p>		

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý
33	Quyết định	số 40/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019	Ban hành quy định phân loại đường phố, phân khu vực, phân vị trí đất và Bảng giá đất 5 năm (2020 - 2024) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Bãi bỏ	- Khoản 3 Điều 159 Luật Đất đai năm 2024 quy định: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định bảng giá đất lần đầu để công bố và áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026. Hằng năm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung bảng giá đất để công bố và áp dụng từ ngày 01 tháng 01 của năm tiếp theo.		
34	Quyết định	số 27/2021/QĐ-UBND ngày 28/12/2021	Về việc sửa đổi, bổ sung quy định phân loại đường phố, phân khu vực, phân vị trí đất và Bảng giá đất 05 năm (2020-2024) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019	Bãi bỏ	<p><i>Trường hợp cần thiết phải điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung bảng giá đất trong năm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định”.</i></p> <p>- Khoản 1 Điều 257 Luật Đất đai năm 2024 quy định: “Bảng giá đất do UBND cấp tỉnh ban hành theo quy định của Luật Đất đai số 45/2013/QH13 được tiếp tục áp dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025; trường hợp cần thiết Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định điều chỉnh bảng giá đất theo quy định của Luật này cho phù hợp với tình hình thực tế về giá đất tại địa phương”.</p> <p>Theo quy định nêu trên, thì Bảng giá đất được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 20/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 10/2021/NQ-</p>	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sau khi HĐND tỉnh thông qua Bảng giá đất lần đầu để công bố và áp dụng từ ngày 01/ 01/2026

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý
					HĐND ngày 20/12/2021) sẽ hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2026.		
	CHỈ THỊ						
35	Chỉ thị	Số 08/2006/CT-UBND ngày 29/08/2006	Về tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh	Bãi bỏ	Nội dung Chỉ thị số 08/2006/CT-UBND dẫn chiếu thực hiện các văn bản đã hết hiệu lực thi hành như: Luật Khoáng sản năm 1996 (sửa đổi năm 2005); Luật Đất đai năm 2003; Luật Bảo vệ môi trường năm 2005; Luật Bảo vệ và phát triển rừng năm 2004; Nghị định số 150/2004/NĐ-CP. Nội dung Chỉ thị số 08/2006/CT-UBND chủ yếu mang tính chỉ đạo, không có yếu tố quy phạm pháp luật. Hiện nay Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 29/9/2020 về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản, đồng thời UBND tỉnh cũng đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo về việc tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh.	Sở Tư pháp	Quý II/2024
IV	LĨNH VỰC KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ						
	QUYẾT ĐỊNH						

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý
36	Quyết định	Số 35/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014	Về việc ban hành quy định Tiêu chí phân bổ vốn Chương trình 135 năm 2015 và giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Bãi bỏ	Chương trình 135 đã hết giai đoạn thực hiện	Sở Tư pháp	Quý II/2024
V	LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG						
	QUYẾT ĐỊNH						
37	Quyết định	Số 47/2005/QĐ-UBND ngày 29/4/2005	Về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển công nghiệp tỉnh Tuyên Quang đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020	Bãi bỏ	Quy hoạch tổng thể phát triển công nghiệp; Quy hoạch phát triển mạng lưới xăng dầu là các quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch tỉnh theo quy định của Luật Quy hoạch.	Sở Công thương	Quý II/2024
38	Quyết định	Số 39/2007/QĐ-UBND ngày 10/12/2007	Về việc bổ sung Quy hoạch tổng thể phát triển công nghiệp tỉnh Tuyên Quang đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020	Bãi bỏ	Hiện nay Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 325/QĐ-TTg ngày 30/3/2023 Phê duyệt Quy hoạch tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trong đó đã quy định về phát triển công nghiệp, năng lượng tỉnh Tuyên		

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị <i>(đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ)</i>	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý
39	Quyết định	Số 70/2006/QĐ-UBND ngày 22/09/2006	Về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển mạng lưới xăng dầu tỉnh Tuyên Quang đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020	Bãi bỏ	Quang thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050.		
40	Quyết định	Số 01/2011/QĐ-UBND ngày 19/01/2011	Về việc sửa đổi, bổ sung nội dung Quyết định số 70/2006/QĐ-UBND ngày 22/9/2006 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển mạng lưới kinh doanh xăng dầu tỉnh Tuyên Quang đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020	Bãi bỏ			
41	Quyết định	Số 13/2013/QĐ-UBND ngày 20/7/2013	Về việc phê duyệt bổ sung Quy hoạch phát triển mạng lưới kinh doanh xăng dầu tỉnh Tuyên Quang đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020	Bãi bỏ			

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý
42	Quyết định	Số 03/2010/QĐ-UBND ngày 01/02/2010	Về chính sách khuyến khích phát triển tiểu thủ công nghiệp và làng nghề trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Bãi bỏ	Quyết định số 03/2010/QĐ-UBND có nội dung sao chép nội dung Nghị quyết số 29/2009/NQ-HĐND của HĐND tỉnh đã được bãi bỏ tại Nghị quyết số 04/2020/NQ-HĐND	Sở Công thương	Quý II/2024
VI	LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI						
	QUYẾT ĐỊNH						
43	Quyết định	Số 21/2009/QĐ-UBND ngày 24/11/2009	Ban hành Quy định về điều kiện hoạt động phương tiện thủy thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 01 tấn hoặc có sức chở dưới 5 người hoặc bè trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Bãi bỏ	Quyết định số 21/2009/QĐ-UBND được ban hành theo phân cấp tại khoản 4 Điều 24 Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004, hiện đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17/6/2014, trong đó đã quy định cụ thể điều kiện hoạt động của phương tiện thủy thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 01 tấn hoặc có sức chở dưới 5 người hoặc bè và không còn phân cấp cho UBND tỉnh quy định.	Sở Tư pháp	Quý II/2024
44	Quyết định	Số 10/2010/QĐ-UBND ngày 28/6/2010	Về việc ban hành Quy định về quản lý sử dụng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh để vận chuyển khách, hàng hóa	Thay thế	Căn cứ chính để ban hành Quyết định số 10/2010/QĐ-UBND là khoản 1 Điều 5 Thông tư số 08/2009/TT-BGTVT ngày 23/6/2009 đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Thông tư số 46/2014/TT-BGTVT, theo đó UBND tỉnh được phân cấp quy định thêm nội dung “Giới hạn xếp	Sở Giao thông vận tải	Quý II/2024

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý
			trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang		<i>hàng hóa lên xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự khi tham gia giao thông đường bộ</i> ". Ngoài ra, quy định về một số địa danh tại Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 10/2010/QĐ-UBND không còn phù hợp (thị xã Tuyên Quang hiện đã là thành phố Tuyên Quang..)		
VII	LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ						
	NGHỊ QUYẾT						
45	Nghị quyết	Số 31/2013/NQ-HĐND ngày 12/12/2013	Về ban hành cơ chế chính sách khuyến khích doanh nghiệp, doanh nhân đầu tư nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, đổi mới công nghệ, xác lập quyền sở hữu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Thay thế	13/14 văn bản là căn cứ ban hành Nghị quyết số 31/2013/NQ-HĐND đã hết hiệu lực thi hành và được thay thế bởi văn bản quy phạm pháp luật khác; 01/14 văn bản là căn cứ ban hành đã được sửa đổi, bổ sung. Một số nội dung Nghị quyết số 31/2013/NQHĐND không còn phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành, như: Khoản 1 Điều 1 quy định về đối tượng áp dụng là cá nhân " <i>có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Tuyên Quang</i> " không còn phù hợp với Luật Cư trú năm 2020. Khoản 2 Điều 1 quy định các nội dung hỗ trợ trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ không còn phù hợp với Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Sở hữu trí tuệ năm 2022, Nghị định số 80/2021/NĐ-CP; Quyết	Sở Khoa học và Công nghệ	Năm 2024

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý
					định số 2205/QĐ-TTg. Điểm 2.5 khoản 2 Điều 1 viện dẫn thực hiện theo quy định tại Nghị định số 119/1999/NĐ-CP đã hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 30/12/2022 (do được bãi bỏ tại Nghị định số 110/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ).		
		QUYẾT ĐỊNH					
46	Quyết định	Số 01/2014/QĐ-UBND ngày 22/04/2014	Ban hành Quy định về điều kiện, thủ tục, trình tự thực hiện cơ chế chính sách hỗ trợ khuyến khích doanh nghiệp, doanh nhân đầu tư nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đổi mới công nghệ, xác lập quyền sở hữu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Bãi bỏ	<p>Căn cứ pháp lý chính để ban hành Quyết định số 01/2014/QĐ-UBND là Nghị quyết số 31/2013/NQ-HĐND hiện không còn phù hợp với pháp luật hiện hành, hiện nay Sở Khoa học và Công nghệ đang nghiên cứu, tham mưu trình UBND tỉnh, trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 31/2013/NQ-HĐND. 04/05 văn bản là căn cứ ban hành còn lại đã hết hiệu lực thi hành và được thay thế bởi văn bản quy phạm pháp luật khác.</p> <p>Khoản 4 Điều 14 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định: “<i>Những hành vi bị nghiêm cấm: ...4. Quy định thủ tục hành chính trong ..., quyết định của Ủy ban nhân dân, ..., trừ trường hợp được luật, nghị quyết của Quốc hội giao hoặc trường hợp cần thiết phải quy định thủ tục hành chính trong nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tại khoản 4 Điều 27 của</i></p>	Sở Khoa học và Công nghệ	Sau khi HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 31/2013/NQ-HĐND

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý
					<p><i>Luật này</i>". Theo đó, UBND tỉnh không có thẩm quyền ban hành thủ tục thực hiện cơ chế chính sách hỗ trợ khuyến khích doanh nghiệp, doanh nhân đầu tư nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đổi mới công nghệ, xác lập quyền sở hữu công nghiệp.</p> <p>Điểm c khoản 1 Điều 2 viện dẫn thực hiện theo Thông tư số 15/2011/TT-BTC ngày 09/02/2011 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thành lập, tổ chức, hoạt động, quản lý và sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp đã hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/9/2016 (<i>được thay thế bởi Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BKHCN-BTC</i>). Điều 3 quy định về việc thành lập Hội đồng tư vấn, trong đó "<i>Ủy viên thư ký Hội đồng là Trưởng phòng Quản lý Công nghệ thuộc Sở Khoa học và Công nghệ</i>", tuy nhiên ngày 20/8/2020 UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 348/QĐ-UBND về việc sắp xếp lại cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tuyên Quang, theo đó trong cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ có "<i>Phòng Quản lý Công nghệ và Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng</i>".</p>		

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý
47	Quyết định	Số 25/2017/QĐ-UBND ngày 19/12/2017	Về việc ban hành Quy định tổ chức thực hiện và quản lý các đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sửa đổi, bổ sung	<p>07/08 văn bản là căn cứ ban hành Quyết định số 25/2017/QĐ-UBND đã hết hiệu lực một phần do được sửa đổi, bổ sung.</p> <p>Điều 13, Điều 15, Điều 18 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 25/2017/QĐ-UBND viện dẫn thực hiện theo một số quy định tại Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT/BTC-BKHCN; Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKHCN-BTC; Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN đã hết hiệu lực do được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 03/2023/TT-BTC, Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN, Thông tư số 11/2023/TT-BKHCN. Ngoài ra, trong quá triển khai thực hiện Quyết định, cần có thêm mẫu phiếu để lượng hoá được một số chỉ tiêu khi chấm xác định danh mục đề tài, dự án; một số mẫu biểu kèm theo có điểm chưa phù hợp với thực tiễn (<i>phiếu đánh giá hồ sơ, nghiệm thu đề tài, dự án</i>)</p>	Sở Khoa học và Công nghệ	Sau khi Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư hướng dẫn quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và sau khi tỉnh có quy định về mức chi áp dụng cho đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo hướng dẫn

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý
							của Bộ Tài chính
VIII	LĨNH VỰC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG						
	QUYẾT ĐỊNH						
48	Quyết định	Số 20/2007/QĐ-UBND ngày 25/06/2007	Về việc ban hành Quy định về quản lý, hoạt động của Trạm Truyền thanh cơ sở xã, phường, thị trấn	Bãi bỏ	03/04 văn bản là căn cứ ban hành Quyết định số 20/2007/QĐ-UBND và Quyết định số 28/2010/QĐ-UBND đã hết hiệu lực thi hành và được thay thế bởi văn bản khác.		
49	Quyết định	Số 28/2010/QĐ-UBND ngày 26/11/2010	Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều Quy định về quản lý, hoạt động của Trạm Truyền thanh cơ sở xã, phường, thị trấn ban hành kèm theo Quyết định số 20/2007/QĐ-UBND ngày 25/6/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh	Bãi bỏ	Quyết định số 20/2007/QĐ-UBND (được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 28/2010/QĐ-UBND) quy định về việc quản lý và hoạt động của “ Trạm truyền thanh cơ sở xã, phường, thị trấn ”, gồm: chức năng, nhiệm vụ của Trạm truyền thanh; trách nhiệm quản lý, vận hành; thời gian phát thanh, nội dung phát sóng. Tuy nhiên, ngày 06/12/2016, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg ban hành Quy chế hoạt động thông tin cơ sở, trong đó quy định “ <i>Hoạt động thông tin cơ sở là hoạt động cung cấp thông tin thiết yếu theo quy định tại Điều 3 Quy chế này đến người dân ở xã, phường, thị trấn thông qua hoạt động phát thanh, truyền thanh của Đài Truyền thanh cấp xã</i> ” và quy định cụ thể nội dung, nguyên tắc hoạt động thông tin	Sở Tư pháp	Quý II/2024

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị <i>(đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ)</i>	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý
					<p>cơ sở, trách nhiệm quản lý nhà nước về thông tin cơ sở, hoạt động của Đài truyền thanh cấp xã; đồng thời, tại Điều 8 Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg quy định: <u>“Ủy ban nhân dân cấp xã quy định cụ thể nội dung chương trình, thời điểm, địa điểm, thời lượng, âm lượng phát thanh, truyền thanh phù hợp với đặc điểm riêng có của từng địa phương, cơ sở; bảo đảm các yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin, tuyên truyền thiết yếu của hệ thống thông tin cơ sở; đáp ứng nhu cầu thông tin của người dân trên địa bàn; phù hợp với quy định tại Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan”</u>.</p>		
50	Quyết định	Số 07/2011/QĐ-UBND ngày 03/6/2011	Về việc ban hành Quy chế hoạt động Cổng thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang.	Thay thế	<p>Có 07/11 căn cứ ban hành Quyết định số 07/2011/QĐ-UBND đã hết hiệu lực thi hành và được thay thế, bãi bỏ bởi văn bản khác; 01/11 căn cứ ban hành đã hết hiệu lực một phần do được sửa đổi, bổ sung. Phần lớn nội dung chính của Quy chế hoạt động Cổng thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 07/2011/QĐ-UBND không còn phù hợp với pháp luật hiện hành, cụ thể: Điều 3, Điều 4, Điều 5, khoản 1 Điều 8, khoản 3 Điều 9, khoản 1 Điều 12, Điều 13, khoản 1 Điều 14 của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 07/2011/QĐ-UBND quy định trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền</p>	Văn phòng UBND tỉnh	Năm 2024

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý
					thông, Trung tâm Công nghệ Thông tin và Truyền thông, trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông trong việc quản lý, vận hành, khai thác Cổng thông tin điện tử tỉnh, biên tập, bảo đảm nhân lực quản lý, vận hành Cổng thông tin điện tử, không còn phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 2, điểm c khoản 7 Điều 3 Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND ngày 09/10/2023 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng UBND tỉnh Tuyên Quang: “ <i>Chức năng của Văn phòng UBND tỉnh... đầu mối Cổng thông tin điện tử tỉnh</i> ”, “ <i>Nhiệm vụ và quyền hạn của Văn phòng UBND tỉnh: ...Xây dựng, tổ chức quản lý, vận hành Cổng Thông tin điện tử tỉnh; kết nối với hệ thống Cổng Thông tin điện tử Chính phủ</i> ”.		
51	Quyết định	số 39/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019	Ban hành quy chế quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sửa đổi, bổ sung	Khoản 5 Điều 4, khoản 6 Điều 7 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 39/2019/QĐ-UBND viện dẫn thực hiện theo Thông tư số 43/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định mức giá cước tối đa dịch vụ trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước. Tuy nhiên, Thông tư số 43/2017/TT-BTTTT đã bị bãi bỏ tại Thông tư số 18/2023/TT-BTTTT ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông bãi bỏ một số	Sở Thông tin và Truyền thông	Năm 2024

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý
					văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành, liên tịch ban hành.		
IX	LĨNH VỰC NỘI VỤ						
	QUYẾT ĐỊNH						
52	Quyết định	Số 24/2012/QĐ-UBND ngày 22/12/2012	Về việc ban hành Quy chế xét tặng danh hiệu và trao giải thưởng “Doanh nhân tiêu biểu”; “Doanh nghiệp tiêu biểu” tỉnh Tuyên Quang	Thay thế	05/06 căn cứ pháp lý để ban hành Quyết định số 24/2012/QĐ-UBND đã hết hiệu lực thi hành và được thay thế bởi văn bản khác, trong đó căn cứ pháp lý chính là Quyết định số 51/2010/QĐ-TTg đã hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2024 (theo quy định tại Nghị định số 98/2023/NĐ-CP). Điều 5, Điều 6 Quy chế viện dẫn thực hiện theo Quyết định số 51/2010/QĐ-TTg đã hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2024 (theo quy định tại Nghị định số 98/2023/NĐ-CP). Điều 7 Quy chế quy định về tiêu chuẩn tham dự của doanh nhân, doanh nghiệp không phù hợp với quy định tại Điều 66, Điều 67 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.	Sở Nội vụ	Năm 2024
53	Quyết định	Số 15/2013/QĐ-UBND ngày 20/8/2013	Phân cấp quản lý công chức xã, phường, thị trấn	Thay thế	03/04 văn bản là căn cứ ban hành Quyết định số 15/2013/QĐ-UBND đã hết hiệu lực thi hành và được thay thế, bãi bỏ bởi văn bản khác, trong đó căn cứ chính ban hành Quyết định số	Sở Nội vụ	Năm 2024

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý
					<p>15/2013/QĐ-UBND là Nghị định số 112/2011/NĐ-CP đã được bãi bỏ bởi Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.</p> <p>Phần lớn nội dung của Quyết định số 15/2013/QĐ-UBND viện dẫn thực hiện theo quy định tại Nghị định số 112/2011/NĐ-CP, Thông tư số 06/2012/TT-BNV đã hết hiệu lực thi hành và được bãi bỏ tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP, Thông tư số 13/2019/TT-BNV.</p>		
54	Quyết định	Số 08/2017/QĐ-UBND ngày 17/7/2017	Về ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Thay thế	<p>Căn cứ chính để ban hành Quyết định số 08/2017/QĐ-UBND là Thông tư số 06/2012/TT-BNV đã được bãi bỏ bởi Thông tư số 13/2019/TT-BNV.</p> <p>Phần lớn nội dung quy định tại Quyết định số 08/2017/QĐ-UBND không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và tình hình thực tiễn của tỉnh. Tại điểm <i>d khoản 2 Điều 32 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP quy định: “UBND tỉnh ... Quy định ngành đào tạo theo yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh công chức cấp xã”.</i></p>	Sở Nội vụ	Năm 2024
55	Quyết định	số 10/2021/QĐ-UBND ngày 25/8/2021	Ban hành Quy chế tuyển dụng công chức xã,	Sửa đổi, bổ sung	Căn cứ chính ban hành Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND là Nghị định số 112/2011/NĐ-CP đã hết hiệu lực và được bãi bỏ bởi Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.	Sở Nội vụ	Năm 2024

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý
			phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang		Một số Điều của Quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND viện dẫn thực hiện theo quy định tại Nghị định số 112/2011/NĐ-CP, Nghị định số 34/2019/NĐ-CP đã hết hiệu lực thi hành và được bãi bỏ tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ; các quy định về Hội đồng tuyển dụng, bộ phận giúp việc của Hội đồng tuyển dụng không còn phù hợp với quy định tại Nghị định số 138/2020. Điểm b khoản 2 Điều 32 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP quy định: “UBND tỉnh có nhiệm vụ và quyền hạn: ...b) Ban hành Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã”.		
X	LĨNH VỰC TƯ PHÁP						
	NGHỊ QUYẾT						
56	Nghị quyết	Số 11/2017/NQ-HĐND ngày 26/7/2017	Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm, phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Thay thế	Căn cứ chính để ban hành Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND và Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND là Nghị định số 83/2010/NĐ-CP; Thông tư số 202/2016/TT-BTC và Thông tư số 250/2016/TT-BTC đã hết hiệu lực thi hành và được thay thế bởi văn bản quy phạm pháp luật khác.	Sở Tư pháp	Năm 2024

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý
57	Nghị quyết	số 09/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018	Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung Quy định tại Điều 1 Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 26/7/2017 của HĐND tỉnh về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm, phí cung cấp về giao dịch bảo đảm áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Thay thế	Ngày 28/9/2023 Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 61/2023/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm, thay thế Thông tư số 202/2016/TT-BTC, mà theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 4 Thông tư số 85/2019/TT-BTC (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 106/2021/TT-BTC) thì: “Đối với các khoản phí, lệ phí vừa thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ Tài chính vừa thuộc thẩm quyền của HĐND cấp tỉnh (như: ... phí đăng ký giao dịch bảo đảm...): <u>Quy định mức thu phí, lệ phí cần đảm bảo tương quan với mức thu phí, lệ phí do Bộ Tài chính quy định</u> ”. Đồng thời, tại Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND) chưa quy định về mức thu phí đối với trường hợp “ đăng ký thay đổi thông báo xử lý tài sản bảo đảm ”, “ xóa đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm ” theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 99/2022/NQĐ-CP: “Điều 25. Trường hợp đăng ký thuộc thẩm quyền của Văn phòng đăng ký đất đai: ...2. Các trường hợp đăng ký theo yêu cầu: ...d) <u>Đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; đ) <u>Đăng ký</u></u>		

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý
					<i>thay đổi, xóa đăng ký đối với trường hợp quy định tại các điểm a, b và d khoản này</i> ".		
QUYẾT ĐỊNH							
58	Quyết định	Số 02/2017/QĐ-UBND ngày 10/3/2017	Về Ban hành Quy định tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Thay thế	Ngày 19/11/2020, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng, tại điểm a khoản 3 Phần II Nghị quyết này quy định: " <i>a) ... Tiêu chí phải đánh giá được sự cần thiết thành lập Văn phòng công chứng gắn với nhu cầu công chứng, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội theo địa bàn cấp huyện và bảo đảm tính khả thi, hoạt động ổn định, bền vững của Văn phòng công chứng sau khi được thành lập. Việc cho phép thành lập Văn phòng công chứng mới hoặc thay đổi địa điểm trụ sở Văn phòng công chứng từ địa bàn cấp huyện này sang địa bàn cấp huyện khác phải phù hợp với Tiêu chí đã được ban hành, quy định của pháp luật và định hướng phát triển tổ chức hành nghề công chứng quy định tại Nghị quyết này</i> ". Xuất phát từ thực tiễn hoạt động công chứng trên địa bàn tỉnh cần phải chỉnh sửa các tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban	Sở Tư pháp	Năm 2024
59	Quyết định	số 25/2019/QĐ-UBND ngày 01/10/2019	Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quy định tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND ngày 10/3/2017 của UBND tỉnh	Thay thế			

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý
					hành tại Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND và Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND cho phù hợp.		
XI	LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI						
	NGHỊ QUYẾT						
60	Nghị quyết	số 26/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022	Quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sửa đổi, bổ sung	<p>Điểm b khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 26/2022/NQ-HĐND quy định: “<u>Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh thu lệ phí cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại các doanh nghiệp, tổ chức trong các khu công nghiệp</u>”.</p> <p>Tuy nhiên, ngày 18/9/2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 70/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam. Tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 70/2023/NĐ-CP quy định bãi bỏ một số nội dung của Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế: “<u>Bãi bỏ đoạn mở đầu</u></p>	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Năm 2024

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý
					<p>“Cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép lao động và xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trong khu công nghiệp, khu kinh tế” và cụm từ “tiếp nhận báo cáo tình hình sử dụng người lao động nước ngoài” tại điểm đ khoản 2 Điều 68”.</p> <p>Theo đó, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh không còn nhiệm vụ và quyền hạn cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép lao động và xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trong khu công nghiệp.</p>		
XII	LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO						
	NGHỊ QUYẾT						
61	Nghị quyết	Số 10/2008/NQ-HĐND ngày 31/07/2008	Quy hoạch tổng thể phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo tỉnh Tuyên Quang đến năm 2010, định hướng đến năm 2020	Bãi bỏ	Ngày 30/3/2023, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 325/QĐ-TTg về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, trong đó đã có nội dung quy hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo.	Sở Tư pháp	Quý II/2024

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý
62	Nghị quyết	số 03/2022/NQ-HĐND ngày 14/3/2022	Quy định nội dung, mức chi chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sửa đổi, bổ sung	Khoản 6 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND quy định về tiền công chi cho công tác thanh tra trước, trong và sau khi tổ chức các kỳ thi áp dụng đối với cộng tác viên thanh tra . Tuy nhiên, ngày 14/11/2022 Quốc hội đã thông qua Luật Thanh tra năm 2022; Chính phủ đã ban hành Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra, trong đó đã bỏ quy định về “cộng tác viên thanh tra”, người thực hiện hoạt động thanh tra chỉ có thanh tra viên và người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành. Do đó, quy định về chi tiền công cho cộng tác viên thanh tra cần được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với Luật Thanh tra năm 2022 và Nghị định số 43/2023/NĐ-CP.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Năm 2024
63	Nghị quyết	Số 04/2023/NQ-HĐND ngày 06/07/2023	Quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập; mức chi trả cho đối tượng miễn, giảm học phí, mức hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh tại các cơ sở giáo dục dân lập, tư	Sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý chính để ban hành Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND là Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo. Tuy nhiên, ngày 31/12/2023,	Sở Giáo dục và Đào tạo	Năm 2024

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý
			thực; tiêu chí xác định địa bàn không đủ trường công lập có cấp tiểu học năm học 2023-2024 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang		<p>Chính phủ đã ban hành Nghị định số 97/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP. Theo đó, khoản 3 Điều 9 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP (<i>được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 97/2023/NĐ-CP</i>) quy định:</p> <p><i>“3. Học phí từ năm học 2023 - 2024:</i></p> <p><i>a) Đối với cơ sở giáo dục chưa tự bảo đảm chi thường xuyên: <u>Giữ ổn định mức thu học phí từ năm học 2023 - 2024 bằng mức thu học phí của năm học 2021 - 2022 do Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành áp dụng tại địa phương.</u></i></p> <p><i>b) Đối với cơ sở giáo dục tự bảo đảm chi thường xuyên, cơ sở giáo dục tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư: Cơ sở giáo dục xây dựng mức thu học phí trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí, trình Ủy ban nhân dân để đề nghị Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét phê duyệt”.</i></p> <p>Theo đó, mức học phí năm học 2023 – 2024 cần phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định tại Nghị định số 97/2023/NĐ-CP.</p>		

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý
QUYẾT ĐỊNH							
64	Quyết định	Số 19/2008/QĐ-UBND ngày 19/09/2008	Về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo tỉnh Tuyên Quang đến năm 2010, định hướng đến năm 2020	Bãi bỏ	Ngày 30/3/2023, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 325/QĐ-TTg về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, trong đó đã có nội dung quy hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo.	Sở Tư pháp	Quý II/2024
XIII	LĨNH VỰC Y TẾ						
NGHỊ QUYẾT							
65	Nghị quyết	Số 01/2012/NQ-HĐND ngày 18/7/2012	Về Quy hoạch phát triển sự nghiệp y tế tỉnh Tuyên Quang đến năm 2015, định hướng đến năm 2020.	Bãi bỏ	Ngày 30/3/2023, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 325/QĐ-TTg về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, trong đó đã có nội dung phát triển sự nghiệp y tế tỉnh Tuyên Quang.	Sở Tư pháp	Quý II/2024
66	Nghị quyết	số 17/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019	Ban hành giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa	Thay thế	03/06 căn cứ ban hành Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND đã hết hiệu lực thi hành và được thay thế bởi văn bản khác, trong đó căn cứ pháp lý chính để ban hành Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND là Thông tư số 14/2019/TT-BYT ngày 05/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư	Sở Y tế	Năm 2024

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý
			bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang		số 37/2018/TT-BYT ngày 30/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định mức tối đa khung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám chữa bệnh trong một số trường hợp đã hết hiệu lực và được thay thế bởi Thông tư số 22/2023/TT-BYT ngày 17/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trong toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế trong một số trường hợp. Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND không còn phù hợp với quy định tại Thông tư số 22/2023/TT-BYT.		
QUYẾT ĐỊNH							
67	Quyết định	Số 67/2006/QĐ-UBND ngày 15/9/2006	Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và biên chế của Trung tâm Kiểm nghiệm dược phẩm, vệ sinh an toàn thực phẩm,	Bãi bỏ	Theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND quy định về cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thì “ <i>Trung tâm Kiểm nghiệm dược phẩm, vệ sinh an toàn thực phẩm, mỹ phẩm</i> ” nay	Sở Tư pháp	Quý II/2024

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý
			mỹ phẩm thuộc Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang		<p>là “Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm”.</p> <p>Điểm a khoản 2 Điều 24 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP quy định: “2. <i>Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: a) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại điểm b, điểm c và điểm d khoản 4 và khoản 5 Điều 2 Nghị định này theo quy định của pháp luật</i>”, theo đó, Chủ tịch UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở.</p> <p>Ngày 05/01/2023, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 02/QĐ-UBND Quy định số lượng cấp phó của các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Y tế; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang, trong đó khoản 9 Điều 2 quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm.</p>		
68	Quyết định	Số 74/2006/QĐ-UBND ngày 02/10/2006	Về việc thành lập Bệnh viện Đa khoa các huyện và Bệnh viện Đa khoa khu vực các	Bãi bỏ một phần	Điều 2 Quyết định số 74/2006/QĐ-UBND quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ	Sở Tư pháp	Quý II/2024

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý
			huyện thuộc Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang		<p>máy và biên chế của Bệnh viện Đa khoa huyện và Bệnh viện Đa khoa khu vực.</p> <p>Tuy nhiên, điểm a khoản 2 Điều 24 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP quy định: “2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: a) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại điểm b, điểm c và điểm d khoản 4 và khoản 5 Điều 2 Nghị định này theo quy định của pháp luật”, theo đó, Chủ tịch UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở.</p> <p>Ngày 05/01/2023, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 02/QĐ-UBND Quy định số lượng cấp phó của các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Y tế; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang, trong đó khoản 11, 12 Điều 2 đã quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của bệnh viện đa khoa khu vực và Trung tâm y tế huyện.</p>		

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý
69	Quyết định	Số 16/2012/QĐ-UBND ngày 19/9/2012	Về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển sự nghiệp y tế đến năm 2015, định hướng đến năm 2020	Bãi bỏ	Ngày 30/3/2023, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 325/QĐ-TTg về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050, trong đó đã có nội dung phát triển sự nghiệp y tế tỉnh Tuyên Quang.	Sở Tư pháp	Quý II/2024
XIV	LĨNH VỰC NGOẠI VỤ						
	QUYẾT ĐỊNH						
70	Quyết định	Số 38/2013/QĐ-UBND ngày 20/12/2013	Ban hành Quy chế quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài; quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Thay thế	07/07 căn cứ ban hành văn bản đã hết hiệu lực thi hành và được thay thế, bãi bỏ bởi văn bản khác. Điều 14, Điều 15, Điều 16 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 38/2013/QĐ-UBND viện dẫn thực hiện theo văn bản đã hết hiệu lực thi hành. Phần lớn nội dung Quy chế không còn phù hợp với Nghị định số 58/2022/NĐ-CP ngày 31/8/2022 của Chính phủ về quản lý và đăng ký và quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam, Nghị định số 80/2020/NĐ-CP ngày 08/7/2020 quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam, Thông tư số 23/2022/TT-BTC ngày 06/4/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý tài	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Năm 2024

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý
					chính nhà nước đối với viện trợ không hoàn lại của nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước.		
XVI	LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP						
	QUYẾT ĐỊNH						
71	Quyết định	số 47/2022/QĐ-UBND ngày 28/12/2022	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Tuyên Quang	Sửa đổi, bổ sung	<p>Ngày 18/9/2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 70/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam. Tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 70/2023/NĐ-CP quy định bãi bỏ một số nội dung của Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế.</p> <p>Theo đó, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh không còn nhiệm vụ, quyền hạn cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép lao động và xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trong khu công nghiệp; tiếp nhận báo cáo giải trình của doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh</p>	Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh	Năm 2024

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý
					tế về nhu cầu sử dụng người nước ngoài đối với từng vị trí công việc mà người Việt Nam chưa đáp ứng được (Khoản 8 Điều 3 Quyết định số 47/2022/QĐ-UBND).		
Tổng số: 71 văn bản, gồm: 16 Nghị quyết, 53 Quyết định, 02 Chỉ thị							